TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT-TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/KDTM-ST
Ngày: 28/12/2017

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT - TP HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tần;

Bà Nguyễn Thị Mai.

Đại diện Viên kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chung – Kiểm sát viên

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thịnh – Thư ký tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Ngày 28/12/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2017/TLST-DS ngày 6/10/2017 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/QĐXX-DS ngày 7/11/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và Phát triển Việt Nam

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Duy Chính – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Thăng Long.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Hoàng Anh Dũng – Chức vụ: Phó giám đốc NHTMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Thăng Long.

2. Ông Nguyễn Quang Hùng – Chức vụ: Trưởng Phòng Quản lý rủi ro – Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Thăng Long.

3. Ông Đồng Văn Thành – Chức vụ: Chuyên viên Phòng quản lý rủi ro – Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Thăng Long.

Bị đơn: Ông Đặng Văn N, sinh năm 1978 (Vắng mặt);
Lê Thị T, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Cùng trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Thạch Thất, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/02/2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, các đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Năm 2012 Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam cấp tín dụng cho ông Đặng Văn N theo Hợp đồng tín dụng số: 1684/2012/HĐ ngày 8/8/2012 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng nêu trên ngày 6/8/2013 cụ thể như sau:

- Số tiền vay là: **1.000.000.000đồng (bằng chữ: Một tỷ đồng).**
- Giải ngân theo Bảng kê rút vốn lần 1 ngày 9/8/2012 và Bảng kê rút vốn lần 2 ngày 6/9/2012 tổng số tiền: 1.000.000.000 đồng, hình thức giải ngân chuyển khoản Lê Xuân Lục số tài khoản: 711A38568998 tại Ngân hàng Vietinbank.
- Mục đích vay: Thanh toán tiền xây dựng, hoàn thiện nhà.
- Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên.
- Lãi suất vay: Lãi suất cho vay bằng 14%/năm và sau đó được điều chỉnh 3 tháng/lần vào ngày 10 của tháng điều chỉnh. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng 117,5 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 466, tờ bản đồ số 13. Địa chỉ tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Thạch Thất, Hà Nội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 466298, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00274 do Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp ngày 28/01/2011 cho ông Đặng Văn N và bà Lê Thị T.

Quá trình vay vốn, ông N, bà T đã trả được:

Tiền gốc: 20.000.000 đồng;

Tiền lãi: 159.141.666 đồng;

Tổng cộng: 179.141.666 đồng.

Toàn bộ hợp đồng tín dụng nêu trên đã bị chuyển quá hạn kể từ ngày 9/02/2014.

Tính đến hết ngày 21/11/2017, ông N, bà T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc, lãi cụ thể:

Nợ gốc: 980.000.000 đồng;

Nợ lãi: 511.836.806 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 237.342.014 đồng;

Tổng: 1.729.178.820 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo và cử nhân viên đến nhắc nợ nhưng ông N, bà T vẫn không trả nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng yêu cầu ông N, bà T phải thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên, tổng cộng là: 1.729.178.820 đồng và tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa Tận trong hợp đồng tín dụng đối với số tiền nợ gốc kể từ ngày 22/11/2017 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

Trường hợp ông N, bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản bảo đảm nêu trên để T hồi nợ. Nếu số tiền T được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông N, bà T phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và phát triển Việt Nam.

Bị đơn là ông Đặng Văn N trình bày:

Năm 2012, ông vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và phát triển Việt Nam số tiền 01 tỷ đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu, lãi suất là 14%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay để xây nhà. Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay là: Quyền sử dụng 117,5 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 466, tờ bản đồ số 13. Địa chỉ tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Thạch Thất, Hà Nội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 466298, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00274 do Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp ngày 28/01/2011 cho ông Đặng Văn N và bà Lê Thị T.

Từ khi vay ông đã trả được 20 triệu đồng tiền gốc, tiền lãi đã trả được hơn một năm, số tiền lãi cụ thể ông không nhớ.

Tính đến ngày 10/02/2017 ông còn nợ Ngân hàng số tiền là:

Nợ gốc: 980.000.000 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 414.857.640 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 188.852.430 đồng;

Tổng cộng: 1.583.710.707 đồng.

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, hiện tại ông không có khả năng thanh toán, ông hẹn thời gian gần nhất sẽ có phương án trả nợ cho Ngân hàng.

Bà Lê Thị T trình bày:

Năm 2012 chồng bà là ông Đặng Văn N có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và phát triển Việt Nam số tiền 01 tỷ đồng, mục đích và thời hạn vay bà không biết.

Hiện nay ông N đã trả được bao nhiêu gốc, lãi bà không biết.

Khi vay có thế chấp tài sản là nhà, đất tại thửa đất số: 466, tờ bản đồ số 13. Địa chỉ tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Thạch Thất, Hà Nội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 466298, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00274 do Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp ngày 28/01/2011 cho ông N và bà.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông N trả tiền vay thì tôi đồng ý với ý kiến của ông N, nếu ông N không có khả năng thanh toán thì tôi đồng ý xử lý tài sản bảo đảm để T hồi nợ.

Tại phiên toà, bà ông N xác định khoản nợ đã quá hạn nên yêu cầu ông N, bà T thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi nêu trên. Ông N xác định không có khả năng để thanh toán ngay toàn bộ số nợ gốc, lãi cho Ngân hàng nên đề nghị Ngân hàng giãn nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến cho rằng Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý vụ án đúng đối tượng, đúng thẩm quyền. Hoạt động tố tụng của Thẩm phán khi chuẩn bị xét xử cũng như của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đúng pháp luật. Đương sự trong vụ án được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Lê Thị T (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố), đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và phát triển Việt Nam giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0100150619, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 24/10/2016.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và phát triển Việt Nam yêu cầu ông N, bà T trả số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và phát triển Việt Nam ký hợp đồng tín dụng tín dụng số: 1684/2012/HĐ ngày 8/8/2012 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng nêu trên ngày 6/8/2013; hình thức giải ngân chuyển khoản Lê Xuân L số tài khoản: 711A38568998 tại Ngân hàng Vietinbank.
- Mục đích vay: Thanh toán tiền xây dựng, hoàn thiện nhà.

- Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên.

- Lãi suất vay: Lãi suất cho vay bằng 14%/năm và sau đó được điều chỉnh 3 tháng/lần vào ngày 10 của tháng điều chỉnh. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông N đã trả được:

Tiền gốc: 20.000.000 đồng;

Tiền lãi: 159.141.666 đồng;

Tổng cộng: 179.141.666 đồng.

Tính đến hết ngày 21/11/2017, ông N còn nợ Ngân hàng số tiền gốc, lãi cụ thể:

Nợ gốc: 980.000.000 đồng;

Nợ lãi: 511.836.806 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 237.342.014 đồng;

Tổng: 1.729.178.820 đồng.

Quá trình giải quyết tại toà án cũng như tại phiên toà hôm nay, ông Hùng, ông N xác nhận khoản nợ gốc là 980.000.000 đồng tại Ngân hàng Đầu Tư và phát triển Việt Nam. Ông N xác nhận mục đích khoản vay là để xây nhà. Do vậy, đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông N, bà T phải trả nợ đối với khoản nợ gốc này.

Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và phát triển Việt Nam về khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn, tổng cộng hai khoản lãi tính đến hết ngày 21/11/2017 là 749.178.820 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên quy định lãi suất trong hạn: 14%%/năm, áp dụng tại thời điểm giải ngân, điều chỉnh 03 tháng/lần, Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngân hàng đã tính toán khoản lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến hết ngày 21/11/2017 là 749.178./820 đồng. Ông N, bà T đồng ý với cách tính lãi trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu này của N đơn. Như vậy, tổng số tiền gốc, lãi ông N, bà T phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến hết ngày 21/11/2017 là 1.729.178.820 đồng.

Xét yêu cầu của N đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay, Hội đồng xét xử nhận thấy: Để đảm bảo cho khoản vay của hợp đồng tín dụng nêu trên, ông N, bà T đã dùng tài sản của mình để thế chấp, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 466, tờ bản đồ số 13. Địa chỉ tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Thạch Thất, Hà Nội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 466298, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00274 do Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp ngày 28/01/2011 cho ông N và bà T.

Các bên đã ký hợp đồng thế chấp và làm thủ tục đăng ký thế chấp. Các thủ tục thế chấp này HĐXX xem xét thấy rằng phù hợp với các quy định tại điều 319 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 1, điều 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, điều 130 Luật đất đai năm 2003. Do vậy, hợp đồng thế chấp giữa các bên là hợp pháp và phát sinh hiệu lực pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của N đơn.

Về án phí: Ông N, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 319, điều 147, điều 273, điều 278 và điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 319, 357, 323 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điều 130 Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết về án phí, lệ phí.

- Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và phát triển Việt Nam, buộc ông Đặng Văn N và bà Lê Thị T phải thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 1684/2012/HĐ ngày 8/8/2012 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng nêu trên ngày 6/8/2013; Giải ngân theo Bảng kê rút vốn lần 1 ngày 9/8/2012 và Bảng kê rút vốn lần 2 ngày 6/9/2012 tổng số tiền: 1.000.000.000 đồng, hình thức giải ngân chuyển khoản Lê Xuân L số tài khoản: 711A38568998 tại Ngân hàng Vietinbank gồm các khoản nợ sau:

Nợ gốc: 980.000.000 đồng;

Nợ lãi: 511.836.806 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 237.342.014 đồng;

Tổng: 1.729.178.820 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông N, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xử lý tài sản bảo đảm để T hồi nợ là Quyền sử dụng 117,5 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 466, tờ bản đồ số 13. Địa chỉ tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Thạch Thất, Hà Nội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 466298, số vào sổ cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất: 00274 do Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp ngày 28/01/2011 cho ông Đặng Văn N và bà Lê Thị T.

Kể từ ngày 22/11/2017, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc.

Về án phí: Ông N, bà T phải chịu 63.875.000 đồng. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.000.000 đồng theo biên lai số AA/2015/0000568 ngày 6/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THA, VKSND huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

N¬i nhËn:

- Toµ ¸n nh©n d©n TP Hµ Néi;
- VKSND thµnh phè Hµ Néi;
- THA, VKSND huyÖn Th¹ch ThÊt;
- C¸c ®-¬ng sù;
- L-u HS, VP.

Tm. Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa

NguyÔn ThÞ Ngäc Yªn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

N¬i nhËn:

- Toµ ¸n nh©n d©n TP Hµ Néi;
- VKSND thµnh phè Hµ Néi;
- C¸c ®-¬ng sù;
- THA, VKSND huyÖn Th¹ch ThÊt;
- L-u HS, VP.

Tm. Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa

NguyÔn ThÞ Ngäc Yªn

C¸c héi thÈm nh©n d©n **ThÈm ph¸n- Chñ to¹ phiªn toµ**

N¬i nhËn:

- Toµ ¸n nh©n d©n TP Hµ Néi;
- VKSND thµnh phè Hµ Néi;
- C¸c ®-¬ng sù;
- THA, VKSND huyÖn Th¹ch ThÊt;
- L-u HS, VP.

Tm. Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa

T¹ ThÞ Ninh

C¸c héi thÈm nh©n d©n **ThÈm ph¸n – Chñ täa phi¹n tßa**

VÒ ¸n phÝ:

N¬i nhËn:
- TAND thµnh phè Hµ Néi;
- VKSND huyÖn Th¹ch ThÊt;

TM.héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph¸n - chñ täa phi¹n tßa

- CCTHADS huyÖn Th¹ch ThÊt;
- Nh÷ng ngêi tham gia tè tôn;g
- Lu hå s¬ vô ¸n.